TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 53/2018/QĐST-HNGĐ	*Tân Bình, ngày 18 tháng 01 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1248/2017/TLST-HNGĐ ngày 28/12/2017 giữa:
Người yêu cầu:
Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1969.
Địa chỉ: đường T, Phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.
Ông Đỗ Cao B, sinh năm 1971.
Địa chỉ: đường T, Phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 59, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 01 năm 2018,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:
Người yêu cầu:
Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1969.
Địa chỉ: đường T, Phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.
Ông Đỗ Cao B, sinh năm 1971.
Địa chỉ: đường T, Phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thu H và ông Đỗ Cao B thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Đỗ Gia L, sinh ngày 07/3/1995 (đã thành niên) và Đỗ Tú Q, sinh ngày 12/11/2002. Ông Đỗ Cao B giao con chung Đỗ Tú Q cho bà Nguyễn Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng, riêng con chung Đỗ Gia L đã thành niên nên không yêu cầu giải quyết. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông Đỗ Cao B do bà Nguyễn Thị Thu H không có yêu cầu.

Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Ông Đỗ Cao B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc

trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận.

- Về nợ chung: Không có.

- Về lệ phí: Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng do bà Nguyễn Thị Thu H và ông Đỗ Cao B mỗi bên chịu ½ được cấn trừ vào 300.000 đồng bà H và ông B đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0007477 ngày 21/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Q. Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- UBND phường X, Quận Y
(giấy chứng nhận kết hôn số 59/93, quyển số 01 cấp ngày 05/8/1993);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trương Lê Diễm Thúy